HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2022/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 08 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thưởng và chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định mức chi thưởng và chế độ hỗ trợ, ưu đãi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định mức chi thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế; chế độ ưu đãi đối với vận động viên thành

phố lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế, đạt đẳng cấp và kỷ lục; chế độ hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia.

Điều 2. Mức chi thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc tế

1. Vận động viên khi lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế ngoài tiền thưởng của Trung ương được thưởng thêm tiền bằng 50% mức thưởng quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế ngoài tiền thưởng của Trung ương được thưởng thêm tiền bằng 25% mức thưởng quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Trong đó, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo cá nhân vận động viên lập thành tích trong các giải thể thao quốc tế được thưởng tối đa một người.

Điều 3. Chế độ ưu đãi đối với vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế, đạt đẳng cấp và kỷ lục; chế độ hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia

1. Vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế, đạt đẳng cấp và kỷ lục được hưởng chế độ ưu đãi bằng tiền theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia được hỗ trợ bằng tiền theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Chi từ nguồn kinh phí được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành để đảm bảo mức chi tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 7 năm 2022.

2. Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi khen thưởng thành tích thi đấu thể thao, chế độ ưu đãi và trợ cấp đẳng cấp đối với vận động viên, huấn luyện viên và điều chỉnh Phụ lục 1 của Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiểu

Phụ lục I

CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN LẬP THÀNH TÍCH TẠI CÁC GIẢI THỂ THAO QUỐC TẾ, ĐẠT ĐẲNG CẤP VÀ KỶ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

I. Chế độ ưu đãi đối với vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao quốc tế

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Vận động viên đạt thành tích một trong các giải sau	Mức ưu đãi (người/tháng)		
		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III
1	Đạt huy chương Olympic	15.000	12.000	7.000
2	Đạt huy chương giải vô địch thế giới			
3	Đạt huy chương Olympic trẻ	9.000	8.400	5.000
4	Đạt huy chương giải vô địch thế giới trẻ			
5	Đạt huy chương Đại hội thể thao Châu Á	7.000	6.000	4.000
6	Đạt huy chương Đại hội Thể thao Châu Á trong nhà			
7	Đạt huy chương Giải vô địch Châu Á			
8	Đạt huy chương Giải trẻ Châu Á	5.000	4.200	3.000
9	Đạt huy chương Đại hội thể thao Đông Nam Á	3.000	2.400	2.000
10	Đạt huy chương giải vô địch Đông Nam Á			
11	Đạt huy chương giải trẻ Đông Nam Á	2.000	1.200	1.000

- Thời gian hưởng là một chu kỳ của giải, kể từ ngày lập thành tích.

- Việc phân nhóm môn theo Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III.

II. Chế độ ưu đãi đối với vận động viên đạt đẳng cấp và kỷ lục

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Đẳng cấp vận động viên	Mức ưu đãi/người/tháng			
		Đạt Huy chương Giải vô địch quốc gia			Đạt Huy chương Giải thể thao cấp quốc gia khác
		HCV	HCB	HCĐ	
1	Cấp 1	520	455	390	325
2	Dự bị kiện tướng	650	520	455	390
3	Kiện tướng	780	715	650	585
4	Phá kỷ lục Quốc gia và đạt huy chương giải Vô địch quốc gia	Được cộng thêm 780			

Thời gian hưởng là 12 tháng, kể từ ngày được quyết định phong cấp, quyết định công nhận phá kỷ lục và còn tập luyện, thi đấu cho thành phố Cần Thơ.

Phụ lục II

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN ĐƯỢC TRIỆU TẬP VÀO ĐỘI TUYỂN QUỐC GIA, ĐỘI TUYỂN TRẺ QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Mức hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, đội tuyển trẻ quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền *(thời gian hưởng không bao gồm ngày nghỉ lễ, Tết và thời gian tham gia thi đấu cho địa phương),* cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Mức hỗ trợ
1	Đội tuyển quốc gia	170/người/ngày
2	Đội tuyển trẻ quốc gia	130/người/ngày